TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Toan
2. Ông Trần Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:14/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2026 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/HSST-QĐ, ngày 10/4/2026 đối với:

Bị cáo: **Võ Ngọc Th**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc M; con bà Nguyễn Thị Q; có vợ bà Lê Thị Hồng Th.

Tiền án và tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 26/2013/HS-ST và ngày 10/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 29/2013/HS-ST đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2025 cho đến nay. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Phước S, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

3. Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 12, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2025 sau khi nhậu xong, Nguyễn Văn Kh, Võ Ngọc Th, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Văn Phước S và Lê Thị Hồng Th (vợ của Th) cùng chơi tại quán Bida thuộc tổ dân phố 10, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, giữa Th và Kh xảy ra cãi nhau về việc Th nợ tiền công làm thợ sắt chưa trả cho Kh thì được G và S can ngăn rồi tất cả mọi người đi về. Sau đó, Kh đến nhà của Th tại thôn 12, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk để lấy xe mô tô mang biển số 47F1 – 542.05 của Kh đang để tại đây. Sau khi lấy xe ra thì Kh gặp Th và S đang đi bộ về nhà tại thôn 12, xã Ea Drăng thì giữa Th và Kh tiếp tục xảy ra cãi nhau thì được G và S tiếp tục can ngăn. Lúc này, Th vào nhà lấy 01 (một) con dao có chiều dài 47cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cạnh sắc đi tìm Kh khi Th đi được khoảng 50m thì gặp Kh đang điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 542.05 đi về hướng của Th thì Th dùng tay phải cầm dao chém vào tay phải của Kh làm đứt rời một phần ngón tay áp út bàn tay phải và bị thương các ngón tay khác thì được mọi người can ngăn.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 159/KLTTCT-PY01, ngày 18/9/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Văn Kh bị vết thương để lại sẹo chân móng ngón 2, bàn tay phải kích thước (1,5 x 0,1)cm. Tổn thương móng ngón 2 bàn tay phải sần sùi. Gãy đốt xa ngón II tay phải. Vết thương (còn chỉ khâu) ngón 3, bàn tay phải, kích thước (2 x 0,1)cm. Vết xuyên đinh búp ngón 3, bàn tay phải, kích thước (2 x 0,1)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Kh tại thời điểm giám định là 9% (chín phần trăm). Vật tác động: Vật sắc.

Tại Kết luận giám định số: 885/KL-KTHS, ngày 22/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- 01 (một) con dao bằng kim loại, không có số ký hiệu dài 47 cm (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là "dao sắc, nhọn" thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Việc sử dụng dao sắc, nhọn (ký hiệu A) nêu trên vào mục đích xâm phạm tính mạng, sức khoẻ con người trái pháp luật có thuộc vũ khí quân dụng hay không, không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Kh yêu cầu Võ Ngọc Th bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản chi phí sau:

- Các khoản có hóa đơn chứng từ gồm: Tiền viện phí 10.628.395 đồng (Bảo hiểm đã thanh toán); tiền mua thuốc điều trị vết thương tại nhà thuốc Long châu 225.000 đồng và tiền mua thuốc điều trị vết thương tại phòng khám Sài gòn Medic 1.992.000 đồng.

- Các khoản không có hóa đơn, chứng từ gồm: Tiền mua thuốc bôi ngoài da 300.000 đồng; tiền mua băng gạc rửa vết thương 500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên từ ngày 14/8/2025 đến ngày 21/8/2025 là 07 ngày x 250.000 đồng x 02 người = 3.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất sau khi ra viện là 04 tháng (120 ngày) x 250.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 05 tháng x 2.340.000 đồng = 11.700.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Kh yêu cầu Võ Ngọc Th phải bồi thường là 10.628.395 đồng + 225.000 đồng + 1.992.000 đồng + 300.000 đồng + 500.000 đồng + 3.500.000 đồng + 30.000.000 đồng + 11.700.000 đồng = 58.845.395 đồng, Võ Ngọc Th đã bồi thường được số tiền 7.035.000 đồng. Nay Nguyễn Văn Kh yêu cầu Võ Ngọc Th tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 51.810.395 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Về hình phạt: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Võ Ngọc Th trình bày: Bị cáo đồng ý bồi thường cho Nguyễn Văn Kh tổng số tiền 48.217.000 đồng (trong đó gồm có, tiền mua thuốc điều trị vết thương tại nhà thuốc Long châu 225.000 đồng; tiền mua thuốc điều trị vết thương tại phòng khám Sài gòn Medic 1.992.000 đồng; tiền mua thuốc bôi ngoài da 300.000 đồng; tiền mua băng gạc rửa vết thương 500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên từ ngày 14/8/2025 đến ngày 21/8/2025 là 07 ngày x 250.000 đồng x 02 người = 3.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất sau khi ra viện là 04 tháng (120 ngày) x 250.000 đồng = 30.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 05 tháng x 2.340.000 đồng = 11.700.000 đồng). Qúa trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường được số tiền 7.035.000 đồng.

Đối với số tiền viện phí 10.628.395 đồng cơ quan Bảo hiểm đã thanh toán, nên bị cáo không đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Ngọc Th về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Th phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 con dao dài 47cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cạnh sắc là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Đối với khoản tiền viện phí 10.628.395 đồng Nguyễn Văn Kh yêu cầu Võ Ngọc Th phải bồi thường là không có căn cứ bởi lẽ: Số tiền này đã cơ quan Bảo hiểm chi trả theo nguyên tắc của Bộ luật Dân sự một hậu quả không được bồi thường hai lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với các khoản chi phí bồi thường còn lại Nguyễn Văn Kh yêu cầu Võ Ngọc Th phải bồi thường tổng số tiền 48.217.000 đồng thì Võ Ngọc Th đồng ý. Qúa trình giải quyết vụ án Võ Ngọc Th đã bồi thường được số tiền 7.035.000 đồng. Nên cần buộc Võ Ngọc Th tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn Kh số tiền còn lại là 41.182.000 đồng.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến và tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ đang mang thai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất để sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa chị Lê Thị Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung và tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do có mâu thuẫn với nhau, vào khoảng 21 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại thôn 12, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk, Võ Ngọc Th có hành vi dùng 01 con dao dài 47cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cạnh sắc là vũ khí quân dụng chém vào tay phải của Nguyễn Văn Kh gây thương tích 9% (chín phần trăm).

Tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định:

"d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật";

Tại khoản 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định:

"Dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành";

Tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" như sau:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm."

Như vậy, theo các Điều luật đã viện dẫn và theo hướng dẫn của Công văn số: 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi nêu trên của Võ Ngọc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Võ Ngọc Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có ý kiến tranh luận gì về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3]. Về tính chất và mức độ phạm tội: Xét thấy, đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo bị truy tố và xét xử về một tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về nhiều tội danh khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không xem đó là bài học để tự cải tạo, tu dưỡng và giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 10/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", đã chấp hành xong và được xóa án tích.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 7.035.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Kh để khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã ly hôn, vợ đang mang thai, một mình bị cáo phải chăm sóc vợ và bà nội hiện đã 70 tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương). Tại Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao quy định *" ... Nếu người thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả thì được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự"*. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 47cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cạnh sắc là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho nguyên đơn dân sự tổng số tiền 48.217.000 đồng; đối với khoản tiền viện phí 10.628.395 đồng do cơ quan Bảo hiểm đã thanh toán, nên bị cáo không đồng ý bồi thường.

[9.1]. Đối với khoản tiền viện phí 10.628.395 đồng nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét thấy: Khoản tiền này đã được cơ quan Bảo hiểm chi trả theo nguyên tắc của Bộ luật Dân sự một hậu quả không được bồi thường hai lần, nên không có căn cứ chấp nhận.

[9.2]. Đối với các khoản chi phí bồi thường còn lại nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 48.217.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Qúa trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường được số tiền 7.035.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền còn lại 41.182.000 đồng.

Về tội danh, điều luật, mức hình phạt, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Th phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao dài 47cm, phần cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cạnh sắc là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đặc điểm vật chứng được mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 hướng

dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Võ Ngọc Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn Kh số tiền 41.182.000 đồng (bốn mươi mốt triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc Th phải chịu số tiền 200.000 đồng.

5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc Th phải chịu số tiền 2.059.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo và nguyên đơn dân sự;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Bộ phận HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực Ea H'Leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Bộ phận thi hành án hình sự tòa án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân